

Họ tên \_\_\_\_\_  
Lớp \_\_\_\_\_

2.1.1

# TRIỆU - LỚP TRIỆU

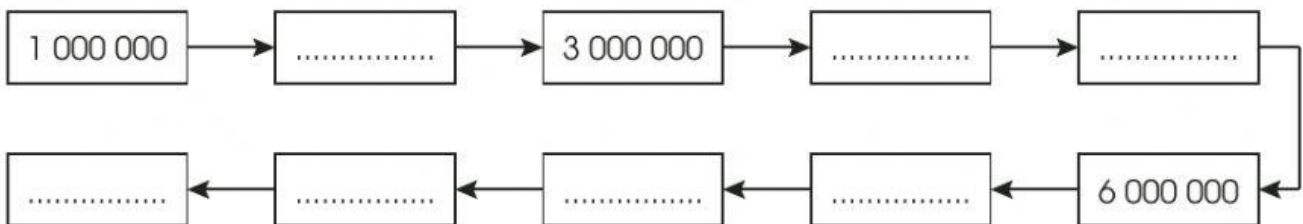
10 trăm nghìn gọi là **1 triệu**, viết là: 1 000 000.

10 triệu gọi là **1 chục triệu**, viết là: 10 000 000.

10 chục triệu gọi là **1 trăm triệu**, viết là: 100 000 000.

**Lớp triệu gồm các hàng: triệu, chục triệu, trăm triệu.**

**Bài 1.** Điền số thích hợp vào ô trống.



**Bài 2.** Viết số thích hợp vào ô trống.

|              |       |              |       |
|--------------|-------|--------------|-------|
| 12 triệu     | ..... | 3 chục triệu | ..... |
| 4 trăm triệu | ..... | 25 triệu     | ..... |
| 6 chục triệu | ..... | 7 trăm triệu | ..... |
| 8 triệu      | ..... | 9 trăm triệu | ..... |

**Bài 3.** Hoàn thành bảng bên dưới.

| Đọc số                  | Viết số | Số chữ số | Số chữ số 0 |
|-------------------------|---------|-----------|-------------|
| Mười lăm nghìn          | .....   | .....     | .....       |
| Tám mươi mốt triệu      | .....   | .....     | .....       |
| Chín trăm linh tư triệu | .....   | .....     | .....       |
| Một trăm ba mươi nghìn  | .....   | .....     | .....       |

**Bài 4 (Thử thách phụ).** Hoàn thành bảng bên dưới.

| Đọc số                                                | Viết số   | Lớp triệu       |                 |            | Lớp nghìn       |                 |            | Lớp đơn vị |           |             |
|-------------------------------------------------------|-----------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|------------|------------|-----------|-------------|
|                                                       |           | Hàng trăm triệu | Hàng chục triệu | Hàng triệu | Hàng trăm nghìn | Hàng chục nghìn | Hàng nghìn | Hàng trăm  | Hàng chục | Hàng đơn vị |
| Ba mươi chín triệu                                    | .....     | .....           | .....           | .....      | .....           | .....           | .....      | .....      | .....     | .....       |
| Hai trăm năm mươi triệu không nghìn hai trăm linh bảy | .....     | .....           | .....           | .....      | .....           | .....           | .....      | .....      | .....     | .....       |
| .....<br>.....<br>.....                               | 3 012 120 | .....           | .....           | .....      | .....           | .....           | .....      | .....      | .....     | .....       |
| .....<br>.....<br>.....                               | 3 025 505 | .....           | .....           | .....      | .....           | .....           | .....      | .....      | .....     | .....       |
| .....<br>.....<br>.....                               | .....     | .....           | .....           | 6          | 2               | 5               | 6          | 2          | 4         | 4           |
| Bảy trăm linh hai nghìn sáu trăm mười một             | .....     | .....           | .....           | .....      | .....           | .....           | .....      | .....      | .....     | .....       |